TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07 /01 /2021
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Hường;
2. Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Tuyết T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn TH, xã TA, huyện ĐK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: 169A Đỗ Trạc, Tổ 9, phường AP, thị xã A, Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: 25/8/13 Nguyễn Đình Chiểu, Tổ 13, phường AP, thị xã A, Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Tuyết T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A cũ, nay là UBND phường Tây Sơn, thị xã A, Gia Lai vào ngày 21/11/1998. Sau khi kết hôn chị và anh S chung sống tại gia đình nhà chồng, trong quá trình chung sống anh S không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu và về đánh chị. Do bị đánh đập nhiều lần nên từ năm 2002 chị bỏ về nhà cha mẹ đẻ của chị sống cho đến nay. Vợ chồng chị chưa ly hôn nhưng anh S đã chung sống với người phụ nữ khác khoảng từ 5 đến 6 năm. Hiện nay chị và anh S đã không còn tình cảm gì với nhau, do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 2002. Các cháu H và H1 đã trên 18 tuổi và tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đã không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ có mặt tại Tòa theo các triệu tập, thông báo của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận cho chị Ngô Thị Tuyết T ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Ngô Thị Tuyết T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn S; trú tại: 25/8/13 Nguyễn Đình Chiểu, Tổ 13, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Tuyết T và anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T và anh S có phát sinh mâu thuẫn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S. Theo kết quả xác minh tại Tổ 13, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; mẹ đẻ của chị T và Trưởng thôn TH, xã TA, huyện ĐK, tỉnh Gia Lai thì vợ chồng chị T và anh S trong quá trình chung sống thường xuyên cãi nhau, chị T về nhà cha mẹ đẻ sống còn anh S cũng chung sống với người phụ nữ khác, chị T và anh S đã không chung sống với nhau khoảng từ năm 2002. Đối với anh S, nhiều lần Tòa án thông báo hòa giải nhưng anh S không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc

sống vợ chồng với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Tuyết T với anh Nguyễn Văn S.

[4] Về việc nuôi con: Chị T và anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T và anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Ngô Thị Tuyết T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Tuyết T cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận chị Ngô Thị Tuyết T ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị Tuyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004524 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 07/01/2021. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15*(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND P. Tây Sơn, Tx. A (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo